

Số: 43 /KH-UBND

Huế, ngày 19 tháng 02 năm 2011

KẾ HOẠCH
Phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015
của tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 9/6/2006 của Chính phủ về Thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015;

Thực hiện Công văn số 7148/BCT-TMĐT ngày 20/7/2010 của Bộ Công Thương về việc xây dựng kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tại địa phương giai đoạn 2011-2015; Công văn số 7798/BCT-TMĐT ngày 04/8/2010 của Bộ Công Thương về xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tại địa phương giai đoạn 2011-2015 và năm 2011 và Phụ lục hướng dẫn xây dựng Kế hoạch kèm theo;

Trên cơ sở kết quả phát triển thương mại điện tử (TMĐT) đã đạt được trong giai đoạn 2006-2010, UBND tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Thừa Thiên Huế với các nội dung như sau:

I. THỰC TRẠNG VỀ PHÁT TRIỂN TMĐT

1. Tình hình phát triển thương mại điện tử tại địa phương

Giai đoạn 2006-2010, cùng với sự phát triển TMĐT của cả nước, Thừa Thiên Huế đã có những bước chuyển biến cơ bản trong lĩnh vực phát triển thương mại điện tử tại địa phương. Thông qua các chương trình tuyên truyền phổ biến, đào tạo tập huấn những kiến thức cơ bản về TMĐT và các chương trình phát triển công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT đã giúp cho các doanh nghiệp thấy được lợi ích do TMĐT mang lại và đã đưa các ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh làm thay đổi nhận thức kinh doanh theo hướng tích cực.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có trên 3000 doanh nghiệp, trong đó đa số là các doanh nghiệp vừa và nhỏ; số lượng doanh nghiệp có kết nối Internet thường xuyên khoảng 90% và có khoảng từ 10% – 12% doanh nghiệp có website riêng. Căn cứ mục tiêu về phát triển TMĐT giai đoạn 2006 – 2010 (theo Kế hoạch 54/KH-UBND) kết quả đạt được như sau:

- Số doanh nghiệp có quy mô lớn tiến hành giao dịch thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) chiếm từ 50%-60% đạt trên

92% kế hoạch, số doanh nghiệp vừa và nhỏ biết lợi ích của thương mại điện tử và tiến hành giao dịch thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C) hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) chiếm khoảng 60% đạt 75% kế hoạch. Số hộ gia đình có kết nối Internet ước khoảng từ 2 – 3% và tiến hành giao dịch thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C) hoặc người tiêu dùng với người tiêu dùng (C2C) chiếm 5-7% đạt 60% kế hoạch phần đầu. Chủ yếu là giao dịch: thư điện tử, tìm kiếm thông tin trên các website, diễn đàn, rao vặt...

- Có khoảng 0,2 - 0,5% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mua bán trực tuyến như www.thitruonghue.com; www.nonbaitho.info; ngân hàng Đông Á, Techcombank,...

2. Những thuận lợi, khó trong việc phát triển thương mại điện tử

a) Những thuận lợi:

Năm 2011, nền kinh tế nước ta có những thuận lợi căn bản, đó là những thành tựu to lớn của 25 năm đổi mới đất nước; cơ chế kinh tế thị trường định hướng XHCN đã hình thành, ngày càng hoàn thiện; năng lực của nền kinh tế và hệ thống cơ sở hạ tầng được tăng cường. Sau thời gian bị suy giảm do tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế đã phục hồi nhanh và đang dần lấy lại đà tăng trưởng cao, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

Hệ thống pháp lý về thương mại điện tử khá hoàn chỉnh. Thị trường bán lẻ tại Việt Nam phát triển sôi động, môi trường kinh doanh và nhu cầu giao dịch hiện đại đang dần hình thành và phát triển nhanh chóng. Hệ thống hạ tầng về Công nghệ thông tin, Viễn thông và Hệ thống ngân hàng có bước tiến vượt bậc trong thời gian vừa qua tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển thương mại điện tử trong giai đoạn tiếp theo.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIV với mục tiêu tiếp tục định hướng cơ cấu kinh tế theo hướng Dịch vụ - Công nghiệp- Nông nghiệp, cùng với xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng, tạo lập môi trường kinh doanh hiện đại mà trong đó việc phát triển thương mại điện tử đóng vai trò then chốt, là công cụ có hiệu quả thiết thực nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIV đề ra, góp phần tích cực xây dựng Thừa Thiên Huế thành Thành phố trực thuộc Trung ương theo tinh thần Kết luận 48 của Bộ Chính trị.

b) Khó khăn:

Nhận thức của doanh nghiệp về ứng dụng TMĐT còn hạn chế. Việc đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực phục vụ cho việc ứng dụng TMĐT chưa được doanh nghiệp quan tâm đúng mức.

Đa số doanh nghiệp vẫn duy trì thói quen kinh doanh thương mại truyền thống, chưa tận dụng tối đa các ứng dụng CNTT phục vụ việc hoạt động giao dịch mua bán qua mạng.

Công tác đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao kiến thức cho cán bộ chuyên trách thương mại điện tử chưa được quan tâm bồi dưỡng nên việc tư vấn, hỗ trợ kiến thức về TMĐT tại các doanh nghiệp chưa được thực hiện...

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

- Thương mại điện tử được ứng dụng trong tất cả các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy quá trình phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước.

- Tạo điều kiện tối đa hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận với môi trường kinh doanh hiện đại, phát triển văn minh thương mại, góp phần thực hiện mục tiêu chung phát triển kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa để sớm đưa Tỉnh trở thành thành phố trực thuộc trung ương.

2. Mục tiêu cụ thể

Căn cứ theo mục tiêu phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015 tại Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; tình hình thực tế ứng dụng TMĐT trong giai đoạn 2006-2010, mục tiêu phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 được thống nhất như sau:

a) Đảm bảo 100% cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp biết đến lợi ích của thương mại điện tử.

b) Đảm bảo 60% doanh nghiệp tiến hành giao dịch thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp, trong đó:

- 100% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin;

- 60% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp;

- 30% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- 10% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh.

c) Bước đầu hình thành các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng:

- 50% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;
- 20% cơ sở kinh doanh phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng;
- 30% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông thanh toán phí dịch vụ của các hộ gia đình qua kênh giao dịch điện tử.

d) Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh: cung cấp dịch vụ trực tuyến từ mức 3 trở lên các thủ tục đăng ký kinh doanh; dịch vụ khai báo hải quan điện tử, khai nộp thuế...

III. CÁC NỘI DUNG TRIỂN KHAI

Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015 gồm những nội dung cơ bản sau:

1. Triển khai pháp luật về thương mại điện tử

a) Mục đích: Triển khai chính sách và thực thi pháp luật về thương mại điện tử tại địa phương nhằm kịp thời phản ánh những vướng mắc khó khăn cũng như các quy định chưa hợp lý lên các cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

b) Nội dung:

- Thanh tra, kiểm tra các đơn vị xây dựng website có các ứng dụng về TMĐT đảm bảo đúng pháp luật về giao dịch trực tuyến đồng thời nắm vững tình hình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn.

- Thẩm định, đánh giá tiêu chuẩn để cấp chứng nhận Nhãn website có các ứng dụng về TMĐT đảm bảo uy tín để tạo lòng tin với khách hàng khi giao dịch.

2. Phổ biến, tuyên truyền về thương mại điện tử

a) Mục đích: nhằm phổ biến rộng rãi khắp các đối tượng doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức, cán bộ nhà nước trên địa bàn tỉnh, đến năm 2015, bảo đảm đạt 100% các doanh nghiệp, cơ sở, cán bộ nhà nước từ cấp xã, huyện đến thành phố đều hiểu biết về thương mại điện tử.

b) Nội dung:

- Xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn phổ biến kiến thức liên quan đến Thương mại điện tử, các văn bản pháp luật về TMĐT, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực chữ ký số, các thủ tục hải quan điện tử, thuế điện tử... cho các cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp tại địa phương.

- Xây dựng chuyên mục Thương mại điện tử - Công nghệ thông tin phát sóng lên Đài Truyền hình tỉnh định kỳ hàng tháng.

- Xây dựng Ấn phẩm Thương mại điện tử - Xúc tiến thương mại phát hành định kỳ hàng quý.

3. Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Mục đích: giảm chi phí, thời gian và giải quyết các thủ tục nhanh cho doanh nghiệp; tạo môi trường giao dịch qua mạng, đẩy mạnh loại hình giao dịch thương mại điện tử giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, người dân (G2B hoặc G2C).

b) Nội dung:

- Dự án Sàn giao dịch và quảng bá thương hiệu.
- Dự án triển khai Sàn Giao dịch thương mại điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Dự án triển khai chữ ký số và chứng thực chữ ký số trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.
- Dự án nâng cấp Website của Sở Công Thương.
- Phối hợp xây dựng Sàn giao dịch thương mại điện tử Bắc Miền Trung tại tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Cung cấp dịch vụ trực tuyến từ mức 3 trở lên các thủ tục đăng ký kinh doanh
- Dịch vụ khai báo hải quan điện tử, cấp chứng nhận xuất xứ điện tử, khai nộp thuế...

4. Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ Thương mại điện tử

a) Mục đích: Thông qua các công cụ, phương tiện điện tử để giúp cho quá trình giao dịch thuận tiện, giảm thiểu chi phí quản lý.

b) Nội dung:

- Chương trình phần mềm quản lý hóa đơn và dịch vụ khách hàng.
- Chương trình giao dịch, thanh toán điện tử và dịch vụ viễn thông- CNTT
- Dự án Chợ ảo công nghệ thiết bị.
- Chương trình triển khai ứng dụng GIS trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh

a) Mục đích: xây dựng lực lượng cán bộ có chuyên môn đáp ứng công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử; tăng cường trao đổi học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực quản lý.

b) Nội dung:

- Chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách TMĐT.

- Tham quan, học tập kinh nghiệm các địa phương có các ứng dụng TMĐT tiên tiến.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử

a) Mục đích: để ứng dụng TMĐT một cách bài bản, hiệu quả, các doanh nghiệp cần tối ưu hóa hoạt động quản lý nội bộ thông qua các công cụ e-business như quản lý quan hệ khách hàng (CRM), hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP). Sở Công Thương cần phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng, tích hợp các hệ thống này một cách có hiệu quả nhằm nâng cao năng lực quản lý nội bộ doanh nghiệp, qua đó giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

b) Nội dung:

- Chương trình hỗ trợ xây dựng website doanh nghiệp.
- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử thông qua các công cụ kinh doanh điện tử (e-business).
- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp gắn nhãn website uy tín TrustVN
- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu cài đặt hệ thống thông quan điện tử.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí: các chương trình, dự án được thực hiện từ Ngân sách nhà nước Trung ương và Địa phương; doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí:

STT	Danh mục	Kinh phí thực hiện (ĐVT: Đồng)
I	Triển khai pháp luật về thương mại điện tử	30.000.000
II	Phổ biến, tuyên truyền về thương mại điện tử	420.000.000
III	Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh	2.000.000.000
IV	Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ Thương mại điện tử.	1.220.800.000
V	Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.	130.000.000
VI	Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử.	1.100.000.000
	Tổng cộng	4.900.800.000

(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm triệu, tám trăm nghìn đồng)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Sở Công Thương là đầu mối chủ trì thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm triển khai, phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban ngành, Doanh nghiệp có liên quan của tỉnh, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử, bám sát thực tế tình hình ứng dụng TMĐT và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với các Sở, Ban ngành tổ chức, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp tình hình thực hiện, đề xuất các giải pháp cần thiết trình Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương kết quả thực hiện hàng năm và tổng kết vào năm kết thúc kế hoạch tổng thể.

2. Các Sở, Ban ngành, Doanh nghiệp liên quan:

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai và dự toán kinh phí thực hiện cụ thể theo nội dung được phân công trong các Chương trình, Dự án được nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này;

- Tổ chức chương trình phổ biến TMĐT thông qua đầu mối là Sở Công Thương, nhằm thống nhất nội dung, tránh trùng lặp, chồng chéo các chương trình, khi tổ chức phổ biến cho doanh nghiệp và các đơn vị;

- Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện vào cuối năm, gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối, tổng hợp và bố trí nguồn ngân sách hàng năm cho các Chương trình, Dự án do các Sở, Ban ngành chủ trì thực hiện theo Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử của Tỉnh trong giai đoạn 2011-2015.

Trên đây là nội dung Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương lập kế hoạch và tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, đề nghị gửi đề xuất, kiến nghị về Sở Công Thương, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Công thương (b/c);
- TVTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Các Doanh nghiệp có liên quan;
- Báo TTH, Đài TRT;
- VP: LĐ và CV: CN, TC, KH;
- Lưu: VT, TM.



Phan Ngọc Thọ



PHỤ LỤC

CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2011-2015

(Kèm theo Kế hoạch số: 13 /KH-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	CHƯƠNG TRÌNH/ DỰ ÁN	MỤC TIÊU	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN	KINH PHÍ DỰ KIẾN (ĐVT: đồng)
I.	Triển khai pháp luật về Thương mại điện tử					
	Thanh tra, kiểm tra các đơn vị có website TMDT hoạt động đúng pháp luật đồng thời nắm vững tình hình phát triển Thương mại điện tử trên địa bàn.	Triển khai chính sách và thực thi pháp luật về Thương mại điện tử theo quy định của Chính Phủ và Bộ Công Thương tại địa phương nhằm kịp thời phản ánh những vướng mắc khó khăn cũng như các quy định chưa hợp lý lên các cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.	Sở Công Thương	Cục TMDT và CNTT - Bộ Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông;	2011-2015	30.000.000
II	Phổ biến, tuyên truyền về Thương mại điện tử					
1.	Xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn phổ biến kiến thức liên quan đến Thương mại điện tử, các văn bản pháp luật về TMDT, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực chữ ký số, các thủ tục hải quan điện tử, thuế điện tử... cho các cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp tại địa phương.	Nhằm phổ biến rộng rãi khắp các đối tượng doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức, cán bộ nhà nước trên địa bàn tỉnh, đến năm 2015, bảo đảm đạt 100% các doanh nghiệp, cơ sở, cán bộ nhà nước từ cấp xã, huyện đến thành phố đều hiểu biết về Thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Cục TMDT và CNTT - Bộ CT; Sở Thông tin và Truyền thông; Cục Hải Quan, Viễn thông TT Huế; Cục Thuế Trung tâm CNTT; Hội DN tỉnh; Hội DN trẻ	2011-2015	200.000.000 (2 lớp/năm)
2.	Xây dựng chuyên mục Thương mại điện tử - Công nghệ thông tin phát sóng lên Đài Truyền hình tỉnh định kỳ hàng tháng.			Đài phát thanh truyền hình tỉnh;	2011-2015	100.000.000
3.	Xây dựng Ấn phẩm Thương mại điện tử - Xúc tiến Thương mại			Trung tâm phát triển Thương mại điện tử-	2012-2015	120.000.000

	phát hành định kỳ hàng quý.			Cục TMĐT và CNTT; Cục Hải quan; Cục Thuế; Sở Thông tin và Truyền thông.		
III	Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh.					
1.	Dự án Sàn giao dịch và quảng bá Thương hiệu.	Giới thiệu quảng bá doanh nghiệp, Thương hiệu trên mạng Internet; hỗ trợ kỹ thuật phát triển Thương mại điện tử	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Tài chính, Công Thương, Thông tin và Truyền thông	2011	400.000.000
2.	Dự án triển khai Sàn Giao dịch Thương mại điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế.	Cung cấp thông tin giới thiệu sản phẩm của DN; phục vụ giao dịch, mua bán, hợp tác, đấu thầu trực tuyến; hỗ trợ DN mở rộng thị trường, giảm chi phí giao dịch; góp phần nâng cao năng lực SXKD, tăng cường khả năng cạnh tranh, sử dụng hiệu quả dịch vụ công nghệ của doanh nghiệp.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Công ty CP VNET; Trung tâm CNTT tỉnh; Hội doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nghiệp trẻ.	2011-2015	1.000.000.000
3.	Dự án triển khai chữ ký số và chứng thực chữ ký số trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.	Hỗ trợ giao dịch trực tuyến, giảm chi phí giấy tờ trong giao dịch của DN; tăng cường tính pháp lý trong các văn bản, chứng từ điện tử khi giao dịch với cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương; Sở Kế hoạch đầu tư; VNPT TT Huế; Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan, các đơn vị liên quan	2011-2015	500.000.000
4.	Dự án nâng cấp Website của Sở Công Thương.	Nâng cấp Kênh thông tin doanh nghiệp, mở rộng thành danh bạ doanh nghiệp trực tuyến và Kênh Dịch vụ công trực tuyến của website Sở CT nhằm đảm bảo cung cấp các thủ tục liên quan đến lĩnh vực Thương mại – Công nghiệp đạt mức độ 3 từ năm 2012.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch & Đầu tư; Trung tâm CNTT tỉnh; Trung tâm phát triển TMĐT (ECOMVIET) thuộc Cục TMĐT	2011-2012	100.000.000
5.	Phối hợp xây dựng Sàn giao dịch Thương mại điện tử Bắc Miền	Là cầu nối, công cụ hữu ích giúp cho các doanh nghiệp của tỉnh	Sở Công Thương; Trung	Các sở: Thông tin và Truyền thông, Kế	2011-2015	

	Trung tại tỉnh Thừa Thiên Huế.	nói riêng và khu vực nói chung phát triển mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa, đồng thời tiếp cận tìm kiếm thông tin, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu hàng hóa phát triển SXKD.	tâm Thông tin Thương mại và Công nghiệp – Bộ Công Thương	hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trung tâm CNTT tỉnh; Hội doanh nghiệp tỉnh		
6.	Cung cấp dịch vụ trực tuyến từ mức 3 trở lên các thủ tục đăng ký kinh doanh, khai báo hải quan điện tử; cấp chứng nhận xuất xứ điện tử, khai nộp thuế...	Giảm chi phí thời gian và kinh phí cho doanh nghiệp	Các Bộ: KHĐT, CT, TC	Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Cục Hải Quan, Cục Thuế.	2011-2015	
IV Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ Thương mại điện tử						
1.	Chương trình phần mềm quản lý hóa đơn và dịch vụ khách hàng.	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác ghi thu như: Ghi chi số đồng hồ bằng thiết bị cầm tay Handheld-PDA; triển khai thu tiền nước qua hệ thống E-Banking, ATM, mạng Internet, qua tài khoản nhờ thu tại Ngân hàng; triển khai quầy thu tiền nước trên địa bàn tỉnh.	Công ty TNHH NNMTV Xây dựng và Cấp nước TT.Huế		2011	220.800.000
2.	Chương trình giao dịch, thanh toán điện tử và dịch vụ viễn thông - CNTT.	Cổng thông tin phục vụ việc quảng bá sản phẩm dịch vụ; giao dịch, tiếp nhận các yêu cầu dịch vụ Viễn thông - CNTT trực tuyến; thanh toán cước phí viễn thông điện tử của VNPT TT.Huế trên Internet.	Viễn thông Thừa Thiên Huế		2011	
3.	Dự án Chợ ảo công nghệ thiết bị.	Hình thành Sàn giao dịch trực tuyến về công nghệ thiết bị trên mạng; hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tìm kiếm công nghệ, thiết bị trên mạng một cách nhanh chóng.	Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học-CN		2011	500.000.000
4.	Chương trình triển khai ứng dụng GIS trong hoạt động kinh doanh	Hỗ trợ DN ứng dụng công nghệ GIS trong hoạt động tiếp thị,	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương, các doanh nghiệp	2011-2015	500.000.000

	của doanh nghiệp.	nghiên cứu thị trường của DN; hình thành công cụ hỗ trợ DN trong phân tích kinh doanh, khai thác khách hàng, hỗ trợ ra quyết định.		trên địa bàn tỉnh.		
V	Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.					
1.	Chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách TMĐT.	Học tập nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về TMĐT và tiếp thu các kinh nghiệm phát triển Thương mại điện tử trong tương lai.	Sở Công Thương	Cục TMĐT và CNTT - Bộ Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Hội DN tỉnh.	2011-2013	60.000.000
2.	Tham quan, học tập kinh nghiệm các địa phương có các ứng dụng TMĐT tiên tiến.				2011	70.000.000
VI	Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng Thương mại điện tử					
1.	Chương trình hỗ trợ xây dựng website doanh nghiệp.	Tiếp tục thúc đẩy các doanh nghiệp xây dựng website để đảm bảo đến năm 2015 đạt 50% doanh nghiệp có website riêng.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Hội DN tỉnh; Trung tâm phát triển TMĐT	2012-2015	500.000.000
2.	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng Thương mại điện tử thông qua các công cụ kinh doanh điện tử (e-business).	Hỗ trợ cho các doanh nghiệp ứng dụng TMĐT một cách bài bản, hiệu quả và tối ưu hóa hoạt động quản lý nội bộ thông qua các công cụ e-business nâng cao năng lực cạnh tranh.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm CNTT Tỉnh; Hội DN tỉnh.	2013-2015	300.000.000
3.	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp gắn nhãn website uy tín TrustVN.	Đánh giá tiêu chí nhằm giới thiệu cấp chứng nhận website uy tín.	Sở Công Thương	Hiệp hội TMĐT Việt Nam, TT phát triển TMĐT	2012-2015	100.000.000
4.	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu cài đặt hệ thống thông quan điện tử.	Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhanh chóng triển khai, áp dụng chương trình thông quan điện tử phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu.	Cục Hải Quan	Sở Công Thương; Các doanh nghiệp Xuất nhập khẩu	2011-2015	200.000.000